

Số: 431 /KH-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2026

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4908/VPUBND-TH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề

nghịệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc giao số người làm việc (trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND xã, phường) năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đồng Tháp về việc giao số người làm việc năm 2026;

Căn cứ nhu cầu tuyển dụng viên chức của các cơ sở giáo dục công lập. Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức vào công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức năm 2026 nhằm chọn lựa người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực để bổ sung viên chức các vị trí việc làm (VTVL) giáo viên vào công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của tỉnh.

2. Yêu cầu

Đảm bảo quy trình tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

Đảm bảo giữ được sự ổn định, phát triển về quy mô, chất lượng đội ngũ nhà giáo các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

II. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

Căn cứ nhu cầu giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, chỉ tiêu số lượng người làm việc được tỉnh giao, định mức giáo viên trên lớp theo các văn bản quy định của trung ương và yêu cầu, nhiệm vụ của từng VTVL để tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên giảng dạy các bộ môn tại các đơn vị.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật;

Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của từng VTVL; ưu tiên tuyển người có tài năng và thực hiện các chính sách ưu tiên khác theo quy định của Đảng

và Nhà nước;

Tổ chức tuyển dụng phải thông qua Hội đồng tuyển dụng.

III. NỘI DUNG

1. Số lượng người làm việc (các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT)

Tổng số người làm việc được giao: 6.527 người.

Đã sử dụng: 6.359 người.

Chưa sử dụng: 168 người.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng

a) Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

Chỉ tiêu cần tuyển: **101** viên chức, chia ra:

- VTVL Giáo viên Trung học phổ thông (THPT) hạng III - Mã số V.07.05.15: 58 chỉ tiêu;

- VTVL Giáo viên Trung học cơ sở (THCS) hạng III - Mã số V.07.04.32: 16 chỉ tiêu;

- VTVL Giáo viên giáo dục thường xuyên (GDTX) hạng III - Mã số V.07.05.18: 23 chỉ tiêu;

- VTVL Giáo viên Tiểu học (TH) hạng III - Mã số V.07.03.29: 03 chỉ tiêu;

- VTVL Giáo viên Mầm non (MN) hạng III - Mã số V.07.02.26: 01 chỉ tiêu.

(Đính kèm **Phụ lục 01** Tổng hợp chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT)

b) Các đơn vị trực thuộc UBND các xã, phường

Chỉ tiêu cần tuyển: **1.151** viên chức, chia ra:

- VTVL Giáo viên MN hạng III - Mã số V.07.02.26: 245 chỉ tiêu. (Đính kèm **Phụ lục 03 – Chỉ tiêu tuyển dụng GV Mầm non 2026** các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND xã, phường);

- VTVL Giáo viên TH hạng III - Mã số V.07.03.29: 477 chỉ tiêu. (Đính kèm **Phụ lục 04 – Chỉ tiêu tuyển dụng GV Tiểu học 2026** các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND xã, phường);

- VTVL Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32: 429 chỉ tiêu; (Đính kèm **Phụ lục 05 – Chỉ tiêu tuyển dụng GV THCS 2026** các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND xã, phường);

(Đính kèm **Phụ lục 02** Tổng hợp chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên các đơn vị trực thuộc UBND xã, phường)

Ghi chú: Giáo viên mới tuyển dụng giảng dạy các môn sau sẽ được hỗ trợ 2.500.000 đồng/người/tháng thực dạy đến hết học kỳ I năm học 2027 - 2028 (theo Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang):

- Ngữ văn (cấp THCS và cấp THPT): Trường THCS-THPT Đoàn Trần Nghiệp, Trường THCS-THPT Phú Thạnh và Trường THPT Bình Đông.

- Lịch sử (cấp THCS): Trường THCS-THPT Đoàn Trần Nghiệp.

- Địa lý (cấp THCS và cấp THPT): Trường THCS-THPT Đoàn Trần Nghiệp.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển

a) Các tiêu chuẩn, điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo yêu cầu của VTVL cần tuyển;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

b) Các tiêu chuẩn, điều kiện riêng:

- Đối với vị trí Giáo viên THPT hạng III - Mã số V.07.05.15, công tác tại các trường THPT, THCS-THPT: Có bằng cử nhân sư phạm trở lên đối với giáo viên THPT hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

- Đối với vị trí Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32, công tác tại trường THCS-THPT: Có bằng cử nhân sư phạm trở lên đối với giáo viên THCS hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Riêng đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội (*Ưu tiên giáo viên có khả năng về âm nhạc, mỹ thuật và thể dục thể thao*).

- Đối với vị trí Giáo viên GDTX hạng III - Mã số V.07.05.18, công tác tại trung tâm GDTX: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy; hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.

- Đối với vị trí Giáo viên TH hạng III - Mã số V.07.03.29, công tác tại trường TH, Trường TH-THCS: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên TH hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên TH theo chương trình Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

- Đối với vị trí Giáo viên MN hạng III - Mã số V.07.02.26, công tác tại trường MN: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

Riêng VTVL giáo viên MN hạng III - Mã số V.07.02.26, công tác tại Trường Nuôi dạy khuyết tật và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Tháp: Có bằng cử nhân trở lên ngành giáo dục đặc biệt hoặc đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông với chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

c) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

5. Nội dung, hình thức tuyển dụng

Tuyển dụng với hình thức xét tuyển được thực hiện theo 2 Vòng như sau:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của VTVL cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thực hành giảng dạy từ 01 đến 02 tiết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của VTVL cần tuyển.

c) Thời gian thi: Sẽ có thông báo chi tiết đến từng thí sinh.

d) Thang điểm (thực hành, vấn đáp): 100 điểm.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng VTVL cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với VTVL tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn): Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

đ) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ);

b) Bản photo (không phải chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

c) Bản photo (không phải chứng thực) giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

Lưu ý:

+ Trước khi nộp hồ sơ, thí sinh dự tuyển cần xem nhu cầu VTVL tại các đơn vị để chọn vị trí cần đăng ký tuyển dụng. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một (01) nguyện vọng.

+ Hồ sơ đăng ký dự tuyển của mỗi thí sinh được đựng riêng trong bì hồ sơ có kích thước 250 x 340 x 5 mm.

+ Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình. Trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy bỏ kết quả tuyển dụng; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng viên chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng, Sở GDĐT sẽ thông báo công khai những trường hợp này trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, của tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

+ Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng cho kỳ tuyển dụng lần sau.

+ Trong thời gian tuyển dụng, người dự tuyển thường xuyên theo dõi thông

tin tại trang thông tin điện tử của Sở GDĐT: <http://dongthap.edu.vn> để cập nhật các thông tin có liên quan đến kỳ tuyển dụng.

2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT;

b) Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ: Dự kiến từ ngày 04/5/2026 đến hết ngày 04/6/2026. Từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần (buổi sáng từ 07 giờ 00 phút - 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút - 17 giờ 00 phút) nộp trực tiếp cho:

+ Chuyên viên chính Trịnh Toàn An, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT. Số điện thoại: 0918321186 (phụ trách nhận hồ sơ dự tuyển các VTVL giáo viên THPT; THCS, GDTX)

+ Chuyên viên chính Nguyễn Thanh Bình, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT. Số điện thoại: 0916484140 (phụ trách nhận hồ sơ dự tuyển các VTVL giáo viên tiểu học)

+ Chuyên viên Nguyễn Thanh Phương, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT. Số điện thoại: 0976456727 (phụ trách nhận hồ sơ dự tuyển các VTVL giáo viên mầm non)

3. Thời gian, địa điểm thi (vòng 2)

a) Thời gian: Dự kiến từ ngày 10/7/2026 đến 25/7/2026 (*sẽ có thông báo sau*).

b) Địa điểm: Sẽ có thông báo sau.

4. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 6 Mục III Kế hoạch này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng VTVL. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của VTVL cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển, nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Hồ sơ sau khi trúng tuyển

Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan Sở GDĐT để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của VTVL dự tuyển; chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

6. Tổ chức tuyển dụng, phân công

- Sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, người trúng tuyển được nhận quyết định tuyển dụng, phân công (thời gian nhận quyết định theo thông báo của Sở GDĐT), đến trình diện tại đơn vị trúng tuyển để ký hợp đồng làm việc và nhận việc theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức huỷ bỏ quyết định tuyển dụng.

7. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên cơ sở tổng hợp số lượng Phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu phí và tổ chức thu phí theo quy định.

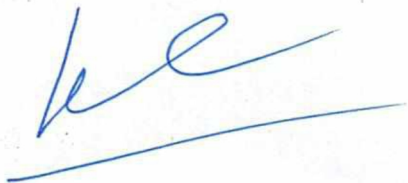
Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 407/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Sở GDĐT về việc tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức VTVL giáo viên các bộ môn vào công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng CMNV Sở;
- Lưu: VT, TCCB, (An, 5b)

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Trí